

# Thực trạng giáo dục tính tự tin cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động vui chơi ở trường mầm non

**Đinh Đức Hợi\* ; Nông Thị Lan Anh\*\***

\*PGS. TS. GV Trường ĐHSPT – ĐHTN Thái Nguyên

\*\*Sinh viên Trường ĐHSPT – ĐHTN Thái Nguyên

Received: 22/3/2024; Accepted: 28/3/2024; Published: 12/4/2024

**Abstract:** The article addresses the current situation of confidence education for children aged 5-6 through play activities in preschools. Research results show that the level of confidence in children aged 5 - 6 is mainly at an average level. The number of active and confident children is not high and uneven in each activity. Although there are some teachers who enthusiastically find innovative and creative solutions while planning activities, they still do not really bring the desired results. The measures used by teachers to educate confidence for children aged 5-6 through play activities are still simple, not systematic, and do not pay much attention to the positive coordination of many measures. Besides, some teachers are not really enthusiastic. They do not invest and have appropriate educational methods, which are still mechanical.

**Keywords:** Preschool, confidence, play

## 1. Đặt vấn đề

Tính tự tin (TTT) là phẩm chất nhân cách quan trọng có giá trị nhân văn được hình thành trong quá trình hoạt động của con người. Nó có ở mọi người, mọi lứa tuổi với mức độ và đặc điểm riêng. Tự tin là điều kiện đảm bảo cho con người phát huy cao độ mọi tiềm năng của bản thân, thích nghi với điều kiện biến đổi của tự nhiên, xã hội. Một đứa trẻ tự tin được GD tốt, sẽ là một công dân gương mẫu tích cực của xã hội sau này. Có thể nói TTT càng phát triển thì con người càng thành công trong cuộc sống.

Giáo dục mầm non (GDMN) là bậc học đầu tiên của hệ thống GD quốc dân đã xác định mục tiêu chăm sóc, giáo dục (CS,GD) trẻ: Cần phát triển một số nét giá trị, nét tính cách phẩm chất cần thiết phù hợp với lứa tuổi như: mạnh dạn, tự tin, độc lập, sáng tạo linh hoạt, tự giác, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ tham gia vào cuộc sống chuẩn bị tốt cho việc học tập ở lớp 1 và bậc học sau này có kết quả... Chính vì GD TTT cho trẻ ngay từ bậc học MN là rất quan trọng và cần thiết.

Trẻ MG 5 - 6 tuổi đang hình thành nhân cách, TTT là một trong những phẩm chất nhân cách cần được quan tâm, hình thành ở trẻ ngay từ nhỏ, để chuẩn bị những tiền đề cần thiết cho trẻ bước vào trường phổ thông, đúng theo định hướng đổi mới GDMN hiện nay. Có rất nhiều con đường để GD TTT cho trẻ nhưng với ưu thế là hoạt động chủ đạo của tuổi MG, HĐVC giữ vai trò quan trọng trong sự hình thành và phát triển tâm lý nhân cách trẻ đồng thời là phương tiện GD thuận lợi và có hiệu quả để GD TTT cho trẻ.

Thực tiễn GDMN hiện nay, GD TTT cho trẻ chưa

được quan tâm đầy đủ. GV chưa thực sự quan tâm tới phẩm chất này, nhiều GV không chú ý GD TTT cho trẻ mà đôi khi còn gắt gỏng với trẻ không cho trẻ được tự tin bày tỏ ý kiến, mong muốn của mình. GV thường áp đặt trẻ, trẻ không được chủ động trong khi tham gia trò chơi. Đôi lúc cô có những hành vi không tế nhị đối với trẻ làm cho trẻ nhút nhát thiếu tự tin không dám bộc lộ mình, thậm chí có trẻ không đủ can đảm để tiếp tục vui chơi nữa... Như vậy GV đã vô tình làm trẻ nhút nhát, kém tự tin, từ đó trẻ không thích tham gia vào các trò chơi cũng như các hoạt động khác.

## 2. Khảo sát thực trạng GD tính tự tin cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua HĐVC ở trường MN

### 2.1. Khách thể và PP nghiên cứu

Điều tra 30 GV dạy khối MG 5 - 6 tuổi và 50 trẻ thuộc trường MN ĐHSPT và trường MN 19/5, thành phố Thái Nguyên.

Sử dụng phối hợp các PP nghiên cứu lý luận, PP nghiên cứu thực tiễn, PP nghiên cứu thống kê toán học.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Thực trạng GD TTT của trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN ĐHSPT và trường MN 19/5, TP Thái Nguyên

Để tìm hiểu thực trạng chất lượng GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN ĐHSPT và trường MN 19/5, TP Thái Nguyên. Chúng tôi đã sử dụng câu hỏi: “Thầy/cô đánh giá như thế nào về chất lượng GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi tại trường MN thầy/cô đang công tác? (Chọn 1 phương án).”

Kết quả khảo sát cho thấy: PP giảng dạy: Có 6/7 GV (85.7%) ở trường MN ĐHSPT và 21/23 GV

(91.3%) ở trường MN 19/5, TP. Thái Nguyên cho rằng PP giảng dạy tại trường MN ĐHSP và trường MN 19/5, TP Thái Nguyên là rất tốt; Xếp thứ 2 trong bảng đánh giá; *Môi trường học tập*: Có 7/7 GV (100%) ở trường MN ĐHSP và 23/23 GV (100%) ở trường MN 19/5, TP. Thái Nguyên cho rằng môi trường học tập là rất tốt; Xếp thứ 1 trong bảng đánh giá; *Hoạt động ngoại khóa (trò chơi, thể dục...)*: Có 5/7 GV (71.4%) ở trường MN ĐHSP và 15/23 GV (65.2%) ở trường MN 19/5, TP. Thái Nguyên cho rằng môi trường học tập là rất tốt; Xếp thứ 4 trong bảng đánh giá.

*Vai trò của GV*: Có 5/7 GV (71.4%) ở trường MN ĐHSP và 14/23 GV (60.9%) ở trường MN 19/5, TP. Thái Nguyên cho rằng vai trò của GV là rất tốt; Xếp thứ 5 trong bảng đánh giá.

*Sự khích lệ và hỗ trợ của GV*: Có 4/7 GV (57.1%) ở trường MN ĐHSP và 20/23 GV (87.0%) ở trường MN 19/5, TP. Thái Nguyên cho rằng vai trò của GV là rất tốt; Xếp thứ 3 trong bảng đánh giá.

Không có GV nào ở 2 trường cho rằng chất lượng GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN là không chưa tốt.

Kết quả này cho thấy, đa số GV đã đánh giá rất tốt về chất lượng GD tại nhà trường. Tuy nhiên, con số này chưa phải là tuyệt đối, vẫn còn một số yếu tố dừng lại ở mức tương đối tốt với số liệu khảo sát cũng khá cao trong việc GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN ĐHSP và trường MN 19/5, TP Thái Nguyên.

**2.2.2. Thực trạng ưu thế của HĐVC trong GD TTT cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua HĐVC ở trường MN ĐHSP và trường MN 19/5, TP Thái Nguyên**

Để tìm hiểu thực trạng ưu thế của HĐVC trong GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN ĐHSP và trường MN 19/5, TP. Thái Nguyên. Chúng tôi đã sử dụng câu hỏi: “*Thầy/cô hãy cho biết, ưu thế của HĐVC trong GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN? (Có thể lựa chọn nhiều ưu thế)*”

Kết quả khảo sát cho thấy: Có 6/7 GV (85.7%) ở trường ĐHSP và 22/23 GV (95.7%) ở trường 19/5, TP. Thái Nguyên lựa chọn ưu thế: Tạo niềm vui và hứng thú; Có 4/7 GV (57.1%) ở trường ĐHSP và 15/23 GV (65.2%) ở trường 19/5, TP. Thái Nguyên lựa chọn ưu thế: Khuyến khích sự thử nghiệm.

Có 6/7 GV (85.7%) ở trường ĐHSP và 20/23 GV (87.0%) ở trường 19/5, TP. Thái Nguyên lựa chọn ưu thế: Phát triển kỹ năng xã hội; Có 5/7 GV (71.4%) ở trường ĐHSP và 17/23 GV (73.9%) ở trường 19/5, TP. Thái Nguyên lựa chọn ưu thế: Tăng cường sự sáng tạo; Có 6/7 GV (85.7%) ở trường ĐHSP và 19/23 GV (82.6%) ở trường 19/5, TP. Thái Nguyên lựa chọn ưu thế: Khuyến khích sự độc lập; Có 2/7 GV

(Chiếm 28.6%) ở trường ĐHSP và 15/23 GV (65.2%) ở trường 19/5, TP. Thái Nguyên lựa chọn ưu thế: Xây dựng kỹ năng giải quyết vấn đề.

Ưu thế của hoạt động HĐVC trong GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN, nhìn chung GV đã nhận thức được ưu thế của HĐVC trong GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi.

**2.2.3. Thực trạng mục tiêu GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua HĐVC ở trường MN ĐHSP và trường MN 19/5, TP Thái Nguyên**

Để tìm hiểu thực trạng mục tiêu GD TTT thông qua HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN ĐHSP và trường MN 19/5, TP. Thái Nguyên. Chúng tôi đã sử dụng câu hỏi: “*Thầy/cô hãy cho biết các mục tiêu GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua HĐVC là gì?*”

Kết quả khảo sát cho thấy: GV 2 trường MN đều nhận thức được mục tiêu GD TTT thông qua HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN cụ thể:

Trường MN ĐHSP: Mục tiêu “Phát triển kỹ năng xã hội” được GV lựa chọn nhiều nhất (85.7%), mục tiêu “Xây dựng kỹ năng giải quyết vấn đề” là mục tiêu GV ít chọn nhất (28.6%); Trường MN 19/5: Mục tiêu “Phát triển kỹ năng xã hội” được GV lựa chọn nhiều nhất (91.3%), mục tiêu mục tiêu “Xây dựng kỹ năng giải quyết vấn đề” là mục tiêu GV ít chọn nhất (43.9%).

**2.2.4. Thực trạng nội dung GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua HĐVC ở trường MN ĐHSP và trường MN 19/5, TP Thái Nguyên**

Để tìm hiểu thực trạng nội dung GD TTT thông qua HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường MN ĐHSP và trường MN 19/5, TP. Thái Nguyên. Chúng tôi đã sử dụng câu hỏi: “*Theo thầy/cô việc GD TTT thông qua HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN bao gồm những nội dung nào?*”

Kết quả cho thấy: GV 2 trường đều nhận thức được tầm quan trọng của nội dung GD TTT thông qua HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN cụ thể:

- Trường MN ĐHSP: Nội dung “GD cho trẻ khả năng thể hiện TTT” được GV lựa chọn nhiều nhất xếp thứ 1, nội dung “GD cho trẻ thái độ phát triển TTT (Chấp nhận thử thách, sẵn sàng tự lập, tôi tin tôi có thể làm được...)” là nội dung GV ít chọn nhất xếp thứ 3.

- Trường MN 19/5: Nội dung “GD cho trẻ nhận biết về bản thân, luôn tin tưởng vào khả năng của bản thân” được GV lựa chọn nhiều nhất xếp thứ 1, nội dung “GD cho trẻ thái độ phát triển TTT (Chấp nhận thử thách, sẵn sàng tự lập, tôi tin tôi có thể làm được...)” là nội dung GV ít chọn nhất xếp thứ 3.

Qua khảo sát có thể thấy, việc GD TTT thông qua HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi ở 2 trường MN ĐHSP và MN

19/5 là khá đồng đều nhau. Chính vì những nội dung GD TTT được thực hiện xuyên suốt HĐVC nên cũng đem lại kết quả khá tốt.

Qua trao đổi với cô giáo M.M.T (GV trường MN 19/5) với câu hỏi: “*Theo Thầy/cô, GD TTT thông qua HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN bao gồm những nội dung nào?*” Cô T cho rằng: “Tất cả các nội dung chúng tôi đưa ra đều nhằm GD TTT cho trẻ và được sử dụng khá thường xuyên, trẻ 5 - 6 tuổi thì học cũng khá là nhanh và trẻ cũng có những biểu hiện TTT tương đối tốt. Ví dụ như bé HN bạn đã biết nêu lên ý kiến của mình muốn xây thêm 1 vườn hoa cạnh công trình bến xe khách tại góc xây dựng, tự giác xây dựng theo ý tưởng của bản thân... Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng vẫn còn nhiều bạn chưa bộc lộ được TTT của bản thân và cần được GD. Như vậy qua kết quả khảo sát thực trạng và trao đổi, phỏng vấn GV tôi nhận thấy kết quả khá tương đồng nhau.

#### 2.2.5. Thực trạng PPGD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua HĐVC ở trường MN ĐHSP và trường MN 19/5, TP Thái Nguyên

Kết quả khảo sát cho thấy: Trường MN ĐHSP: GV sử dụng PP dùng lời nói là thường xuyên nhất để GD TTT cho trẻ, PP này xếp thứ 1, ở mức độ tốt. Nhóm PP nêu gương - đánh giá được GV sử dụng ít nhất, xếp thứ 4. Trường MN 19/5: GV sử dụng PP dùng lời nói là thường xuyên nhất để GD TTT cho trẻ, PP này xếp thứ 1, ở mức độ tốt. Nhóm PP nêu gương - đánh giá được GV sử dụng ít nhất, xếp thứ 4.

Như vậy, các PP đều được GV của 2 trường sử dụng trong HĐVC và mức độ, kết quả khá là tương đồng nhau. Một số GV luôn biết cách kết hợp các PP để GD TTT thông qua HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN.

#### 2.2.6. Thực trạng hình thức GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua HĐVC ở trường MN ĐHSP và trường MN 19/5, TP Thái Nguyên

Để tìm hiểu thực trạng hình thức GD TTT thông qua HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN ĐHSP và trường MN 19/5, TP. Thái Nguyên. Chúng tôi đã sử dụng câu hỏi: “*Thầy/cô hãy cho biết mức độ sử dụng các hình thức để GD TTT thông qua HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN?*”

Kết quả cho thấy, có thể thấy hầu hết GV của 2 trường MN ĐHSP và trường MN 19/5, TP. Thái Nguyên đã sử dụng các hình thức để GD TTT thông qua HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi nhưng vẫn còn hạn chế và chưa thường xuyên. Vẫn còn GV chỉ sử dụng một đến hai hình thức để GD TTT thông qua HĐVC cho trẻ 5 - 6 tuổi. Trong đó hình thức “Tổ chức trò chơi theo nhóm” và “Tổ chức các trò chơi đóng vai theo

chủ đề” là 2 hình thức được GV thường xuyên sử dụng hơn các hình thức khác, tiếp đến là hình thức “Tổ chức hoạt động nghệ thuật (vẽ, tạo hình, làm đồ thủ công)” cũng được GV sử dụng nhiều hơn so với các hình thức còn lại. Với hình thức “Tổ chức các trò chơi mang tính sáng tạo” và “Tổ chức thể dục và trò chơi ngoài trời” được GV ít sử dụng nhất hoặc đôi khi GV mới sử dụng.

Qua trò chuyện với cô giáo P.T.S trường MN ĐHSP và cô V.M.P trường MN 19/5, 2 cô giáo có chia sẻ 2 cô thường sử dụng hình thức tổ chức trò chơi theo nhóm và hình thức tổ chức các trò chơi đóng vai theo chủ đề để GD TTT cho trẻ, và có đôi khi thì các cô sử dụng hình thức tổ chức các trò chơi mang tính sáng tạo qua HĐVC ở trường MN nhưng không nhiều, chủ yếu vẫn là tổ chức trò chơi theo nhóm để GD TTT cho trẻ 5 - 6 tuổi.

Điều đó có thể thấy GV hầu như chỉ quen với các hình thức “Tổ chức trò chơi theo nhóm” và “Tổ chức các trò chơi đóng vai theo chủ đề” mà chưa chú trọng đến việc sử dụng nhiều các hình thức khác để nâng cao GD tính tự tin, khả năng làm chủ bản thân cho trẻ.

### 3. Kết luận

Thực tế, CS, GD trẻ MN ở các tỉnh, đặc biệt là các tỉnh miền núi tuy được quan tâm nhưng chưa thực sự đạt kết quả cao. Nhiều GV chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của GD TTT cho trẻ, chưa có những hiểu biết nhất định về TTT và chưa có biện pháp GD TTT cho trẻ. Nghiên cứu thực trạng GD TTT cho trẻ thông qua hoạt động vui chơi, có thể thấy GV chưa đầu tư vào việc GD TTT cho trẻ và chưa có những biện pháp phù hợp. Vì vậy, hiệu quả đạt được còn thấp, TTT của trẻ chưa đạt kết quả cao. Do vậy cần có những nghiên cứu vĩ mô để đề xuất biện pháp khắc phục thực tế trên.

#### Tài liệu tham khảo

- Đào Thanh Âm (chủ biên) (2005), Trịnh Dân, Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang, *GD học MN tập 1, 2, 3*, NXB ĐHSP. Hà Nội
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Chương trình GD MN*, NXB GD Việt Nam.
- Nguyễn Thị Hòa (2012), *Phát huy tính tích cực của trẻ MN trong hoạt động vui chơi*, Chuyên đề cao học.
- Nguyễn Thị Hòa (2012), *Tổ chức các hoạt động GD ở trường MN*, Chuyên đề cao học.
- Nguyễn Thị Hòa (2003), *Một số biện pháp tổ chức trò chơi học tập nhằm phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ MG lớn*, Luận án tiến sĩ GD học ĐHSPHN.
- Ngô Công Hoàn (1995), *Tâm lý học trẻ em (lứa tuổi lọt lòng từ 0 - 6 tuổi)*, NXB Giáo dục